

QUY ĐỊNH VỀ HÌNH PHẠT TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ HUNGARY

NGUYỄN VĂN VƯƠNG*

Chính sách hình sự của Hungary và Việt Nam đều xây dựng trên nền tảng kết hợp giáo dục, thuyết phục với cưỡng chế, trấn áp, thể hiện qua việc quy định 04 loại hình phạt: Phạt tiền, quản chế, phạt tù có thời hạn và chung thân. Tuy nhiên, hệ thống hình phạt của hai nước cũng có một số điểm khác biệt xuất phát từ truyền thống lập pháp và sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước.

Từ khóa: Hình phạt; Bộ luật Hình sự Hungary.

Nhận bài: 17/8/2021; biên tập xong: 23/8/2021; duyệt bài: 28/8/2021.

Trong đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, hình phạt có vai trò rất quan trọng. Hình phạt là một bộ phận cấu thành không thể thiếu được trong hệ thống các biện pháp tác động của Nhà nước và của xã hội đến tội phạm. Vì vậy, việc nghiên cứu về hình phạt mang tính cấp thiết để có những thay đổi phù hợp với tình hình, góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho việc tiếp tục hoàn thiện chế định hình phạt.

1. So sánh quy định về hình phạt của Hungary và Việt Nam

Hệ thống hình phạt đối với cá nhân quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS)

Hungary (từ Điều 33 đến Điều 62) gồm 09 hình phạt chính và 01 hình phạt bổ sung. Cụ thể, các hình phạt chính là: Phạt tù; bắt tạm giam; lao động công ích; phạt tiền; cấm hoạt động nghề nghiệp; cấm lái xe; cấm cư trú trong một khu vực cụ thể; cấm đến các sự kiện thể thao; trục xuất và 01 hình phạt bổ sung là: Tước quyền công dân.

Nếu hệ thống hình phạt của Hungary được phân loại một cách rõ ràng cụ thể, thì luật hình sự Việt Nam cũng chia hình phạt thành 02 nhóm chính (được quy định từ Điều 34 đến Điều 45) gồm 07 hình phạt

* Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

chính và 07 hình phạt bổ sung. Cụ thể, 07 hình phạt chính là: Cảnh cáo; phạt tiền; cải tạo không giam giữ; trục xuất; tù có thời hạn; tù chung thân và tử hình. Còn 07 hình phạt bổ sung là: Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; cấm cư trú; quản chế; tước một số quyền công dân; tịch thu tài sản; phạt tiền; trục xuất khi không áp dụng là hình phạt chính. Các hình phạt bổ sung được áp dụng cùng với một hình phạt chính đối với người phạm tội.

Có thể thấy đặc điểm chung trong hệ thống hình phạt của hai quốc gia như sau: (1) Điều gồm các hình phạt chính và hình phạt bổ sung; (2) Các hình phạt được quy định đa dạng, phong phú với các mức độ rất khác nhau, thể hiện sự kết hợp hài hòa yếu tố trừng trị và cải tạo, giáo dục, tạo cơ sở cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt cũng như thuận tiện cho việc áp dụng, góp phần nâng cao hiệu quả hình phạt trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; (3) Việc quy định hình phạt thể hiện được tính công bằng, bình đẳng cũng như tính nhân đạo, không có những hình phạt mang tính trả thù, hay sử dụng nhục hình nhằm đầy đọa thể xác và phẩm giá con người; (4) Chính sách hình sự trong luật hình sự Hungary và Việt Nam đều xây dựng trên nền tảng kết hợp giáo dục, thuyết phục với cưỡng chế, trấn áp. Điều này thể hiện qua việc BLHS của hai nước đều quy định 04 loại hình phạt tương đồng là phạt tiền, quản chế, phạt tù có thời hạn và chung thân.

Tuy nhiên, do xuất phát từ những điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội, truyền thống,

văn hóa... của mỗi nước nên trong hệ thống hình phạt của Hungary và Việt Nam có một số điểm khác biệt sau đây:

Thứ nhất, BLHS Hungary không có khái niệm hình phạt và mục đích của hình phạt, trong khi những nội dung này lại được quy định cụ thể trong BLHS Việt Nam. Khái niệm “hình phạt” tại Điều 30 BLHS năm 2015 như sau: “Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật này, do Tòa án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại đó” và mục đích của hình phạt được quy định tại Điều 31 BLHS năm 2015: “Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người, pháp nhân thương mại phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm”.

Thứ hai, BLHS Hungary quy định những hình phạt mà Việt Nam không áp dụng và ngược lại. Ví dụ: Hình phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ và hình phạt tử hình không có trong luật hình sự Hungary. Ở Hungary, án tử hình đã được Tòa án Hiến pháp bãi bỏ vào ngày 31/10/1990, trong khi đó, Việt Nam vẫn quy định hình phạt tử hình trong BLHS.

Ngược lại, trong hệ thống hình phạt Việt Nam không có 02 loại hình phạt là lao động công ích và phạt tiền theo ngày. Hình phạt lao động công ích được quy định tại Điều 47 và Điều 48 BLHS Hungary là hình

phạt thay thế cho hình phạt tù, theo đó người bị kết án hình phạt tù phải tham gia lao động công ích với thời hạn từ 48 giờ đến 312 giờ mà không có thù lao. Nếu bị cáo không tuân thủ nghĩa vụ vì những lý do trong tầm kiểm soát của mình, thì công việc phục vụ cộng đồng, hoặc phần còn lại của nó, sẽ bị thay thế bằng hình phạt tù.

Hình phạt tiền là sự tước bỏ khoản tiền nhất định của người bị kết án để sung quỹ nhà nước, nó tác động một cách trực tiếp và có hiệu quả về mặt kinh tế. Theo luật hình sự Hungary, hình phạt tiền được quy định rất cụ thể; căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm để xác định số tiền phạt và cách thức thực hiện cũng khác nhau nhưng hình thức phổ biến vẫn là phạt tiền theo ngày. Một khoản tiền cụ thể được ấn định cho mỗi ngày và nhân với một số ngày nhất định mà người phạm tội bị phạt, dựa trên tình hình tài chính của người phạm tội. Nói một cách khác, sự nghiêm trọng của tội phạm và mức thu nhập của người phạm tội quyết định mức tiền phạt, nhưng không được quá 500.000 HUF (tương đương 40 triệu đồng) mỗi ngày và không được quá 540 ngày. Số tiền phạt có thể được áp dụng ở mức tối thiểu do nhiều tiêu chí kinh tế (chẳng hạn đối với người bị kết án là người nghèo hoặc thất nghiệp), nhưng nó phải đủ ở mức cơ bản (tối thiểu là 1000 HUF, tương đương 80.000 đồng mỗi ngày) để được coi là hình phạt đối với người phạm tội.

Hình phạt tiền trong BLHS Việt Nam được quy định với một số tội danh ít nghiêm trọng trong một số lĩnh vực cụ thể và cũng là hình phạt bổ sung được áp dụng

cho một số tội phạm khác do BLHS quy định. Ngoài sự khác biệt trên, về nội dung này, pháp luật hai nước còn có điểm khác biệt cơ bản là BLHS Hungary quy định rất cụ thể giải pháp nhằm bảo đảm khả năng thực thi của hình phạt tiền qua việc chuyển đổi loại hình phạt này thành hình phạt tù có thời hạn trong trường hợp bị cáo không nộp tiền phạt, hoặc không trả góp hàng tháng mà việc trả góp đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Đây chính là biện pháp nhằm tăng tính hiệu lực, hiệu quả của hình phạt tiền. Trong khi đó, Luật hình sự Việt Nam không quy định giải pháp bảo đảm khả năng thực thi của hình phạt tiền.

Thứ ba, tuy quy định về thời gian phạt tù của hai nước cho thấy sự giống nhau về mức độ tối thiểu và tối đa (đối với người phạm tội, cả Hungary và Việt Nam phạt tù có thời hạn tối thiểu là 03 tháng, tối đa là 20 năm nếu tội phạm chỉ phạm 01 tội) nhưng khác nhau là ở Hungary, đối với người chưa thành niên phạm tội, mức phạt tù chung là 01 tháng, được áp dụng đối với từng tội danh, kể cả đối với tội phạm nghiêm trọng nhất. Ở Việt Nam, mức phạt tù có thời hạn tối thiểu được áp dụng đối với người phạm tội vị thành niên phải trong mức phạt tù có thời hạn tối thiểu được áp dụng đối với người phạm tội theo quy định của BLHS là 03 tháng. Có thể thấy hình phạt tối thiểu đối với người chưa thành niên phạm tội của nước ta là khá cao so với Hungary. Mức phạt tối thiểu đối với người chưa thành niên phạm tội của hệ thống hình phạt tù Hungary là 01 tháng, vừa đủ để cảnh cáo người phạm tội vị thành niên, vừa có thể đạt được mục đích phòng ngừa.

Một điểm khác nhau nữa đó là theo luật hình sự Hungary, đối với các tội phạm trong khuôn khổ của một tổ chức tội phạm, nếu thủ phạm là người tái phạm hoặc tái phạm thường xuyên, cũng như trong trường hợp tổng hợp các bản án, thì hình phạt là 25 năm tù, còn ở Việt Nam khi xét xử một người phạm nhiều tội, nếu hình phạt đã tuyên cùng là tù có thời hạn thì sẽ tổng hợp hình phạt và tối đa là 30 năm tù.

2. Kinh nghiệm cho Việt Nam

Qua những phân tích trên cho thấy, điểm tương đồng của quy định về hình phạt theo luật hình sự Hungary và Việt Nam là đều có chung một số loại hình phạt nhất định, thể hiện chính sách hình sự và tính nhân đạo của nhà nước, bảo đảm vấn đề nhân quyền. Để áp dụng hình phạt, tội danh cụ thể một cách linh hoạt phải kết hợp giáo dục, thuyết phục với cưỡng chế, trấn áp. Điểm khác biệt trong hệ thống hình phạt của hai nước xuất phát từ truyền thống lập pháp và sự phát triển kinh tế xã hội khác nhau.

Từ quy định về hình phạt của BLHS Hungary, tác giả đề xuất một số vấn đề nhằm hoàn thiện hệ thống hình phạt của Việt Nam như sau:

Một là, việc quy định các chế tài hình sự phải được cân nhắc, vận dụng thích hợp với các biện pháp kinh tế, hành chính, cải tạo và quản lý giáo dục tại cộng đồng để đạt được hiệu quả cao nhất.

Hai là, cần mở rộng và tăng cường phạm vi áp dụng hình phạt tiền với tính chất là hình phạt chính, vì hiện nay, hình phạt tiền chủ yếu được quy định là hình phạt bổ sung, ít có giá trị trừng trị cũng

như cải tạo. Việc tăng cường và mở rộng phạm vi áp dụng phạt tiền là hình phạt chính còn có tác dụng thay thế chế tài phạt tù có thời hạn thấp trong một số trường hợp. Bên cạnh đó, cần quy định cụ thể biện pháp nhằm bảo đảm khả năng thực thi của hình phạt tiền bằng việc chuyển đổi loại hình phạt này thành biện pháp cưỡng chế, cụ thể là sẽ áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong trường hợp người phạm tội không nộp tiền phạt. Điểm tiến bộ này cần được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung trong BLHS Việt Nam.

Trong xu thế mở rộng hội nhập khu vực và quốc tế hiện nay, việc tăng cường hợp tác quốc tế và trao đổi về kinh nghiệm lập pháp hình sự nói chung, các quy định của pháp luật hình sự về hình phạt nói riêng có ý nghĩa quan trọng và là tất yếu. Đối với kinh nghiệm quốc tế về hình phạt, cần tham khảo trước hết pháp luật hình sự các nước có kinh nghiệm lập pháp, các nước trong khu vực và các nước có quan hệ truyền thống, trong đó có Hungary để vận dụng xây dựng một cách phù hợp, đáp ứng được xu thế phát triển của xã hội trong hoàn cảnh mới. □

Tài liệu tham khảo

1. Graeme R.Newman (2010), Crime and Punishment around the world, 155-156.
2. Hungary (1990), Decision 23/1990 (X.31) AB, <https://hunconcourt.hu/dontes/decision-23-1990-on-capital-punishment>, access 26 November 2020.
3. Maizer Chankseliani (2012), Punishment and other penal measures, European Scientific Journal.
4. Bộ luật Hình sự Hungary năm 2012, https://njt.hu/translated/doc/J2012T0100P_20200331_FIN.PDF, access 26 November 2020.